

Số: 610/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 19 tháng 3 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 Về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 658/QĐ-BYT ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 02/2026/TT-BYT ngày 04/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh tại Tờ trình số 1237/TTr-SYT ngày 17 tháng 3 năm 2026.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 01 thủ tục hành chính (TTHC) sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh.

*(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)*

**Điều 2.** Giao các cơ quan, địa phương:

1. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, xây dựng quy trình nội bộ<sup>1</sup>, quy trình điện tử, tái cấu trúc quy trình trong giải quyết TTHC theo nội dung phê duyệt tại Quyết định này và các quy định có liên quan đến việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo quy định. Thời hạn chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định này.

2. Sở Y tế, UBND cấp xã niêm yết công khai nội dung TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Điểm tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC và thực hiện giải quyết TTHC theo Quyết định này và Quyết định số 658/QĐ-BYT ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế đã công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>)

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực theo Quyết định số 658/QĐ-BYT ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Sửa đổi, bổ sung TTHC mã số 1.012280.H05 đã được công bố tại Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em và lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, UBND cấp xã và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư Pháp);
- Cục CDS (Văn phòng CP);
- Chủ tịch, các PCT UBND;
- VPUBND tỉnh: CVP, PCVP<sub>N.Nam</sub>;
- Trung tâm TT, KGVX;
- Lưu: VT, TTPVHCC<sub>Nhung,KSTTHC</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Sơn**

<sup>1</sup> Đối với TTHC có nội dung sửa đổi, bổ sung làm thay đổi trong quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC

Phụ lục

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH  
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ TỈNH BẮC NINH**

(Kèm theo Quyết định số 610 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Địa điểm/Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung
1.	1.012280.H05	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính bằng một trong các hình thức: - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>	- <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</b> + Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; địa chỉ tầng 1 và tầng 2 (giữa 2 toà nhà A, B) Khu liên cơ quan, Quảng trường 3/2, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh. + Điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC phường Kinh Bắc; địa chỉ: Số 31, đường Kinh Dương Vương, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh; + Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Trường hợp không phải thẩm định thực tế tại cơ sở: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; - Trường hợp phải thẩm định thực tế tại cơ sở: Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận	- <b>(Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp, trường hợp thay đổi địa chỉ nhưng không thay đổi địa điểm do có sự điều chỉnh về địa giới hành chính và trường hợp điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với trường hợp giảm bớt danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh).</b> - Trường hợp thay đổi thời gian làm việc hoặc thay đổi tên, địa chỉ của cơ sở khám	Thông tư số 02/2026/TT BYT ngày 05/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Địa điểm/Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung
				<p>(trong trường hợp thực hiện nộp hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính).</p> <p>- <b>Cơ quan thực hiện:</b> Sở Y tế</p> <p>- <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Sở Y tế.</p>	<p>được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị.</p>	<p>bệnh, chữa bệnh nhưng không thay đổi địa điểm (Điều 65 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP): 1.500.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật (không phải danh mục kỹ thuật loại đặc biệt) của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (Điều 66 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP).</p> <p><b>a) Thay đổi quy mô hoạt động:</b></p> <p>- Bệnh viện: 10.500.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 5.700.000 đồng/hồ sơ.</p>	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Địa điểm/Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung
						<p>- Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/hồ sơ.</p> <p><b>b) Thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung danh mục kỹ</b></p> <p>- Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000 đồng/hồ sơ.</p>	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Địa điểm/Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung
						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng/hồ sơ.</li> <li>- Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/hồ sơ.</li> <li>c) Giám sát danh mục kỹ thuật: Không thu phí.</li> </ul>	